TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 14/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Anh

2. Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Văn Th, sinh năm 1979; Tại: xã A, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị G; Có vợ là Lê Thị Th và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Ngày 19/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 12/3/2020. Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Đào Xuân Q, sinh năm 1992; Tại: xã A, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân L và bà Lê Thị L; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Chị Hà Thị T - Sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã An N, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vũ Đình C, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Chổ ở: Số nhà 383 Lê Lai, phường Đông Sơn, TP. Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 05/12/2020, Đào Xuân Q đi xe máy đến nhà Hoàng Văn Th rồi cả hai cùng đi đến xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn để bẫy chim. Hoàng Văn Th dùng xe máy nhãn hiệu DAEHAN, không có biển kiểm soát của em trai là Hoàng Văn M chở Q đi qua thôn Cây Xe, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn thì Th nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36M1-029.55 của chị Hà Thị T để ở trong sân nhà anh Hà Văn B, ở thôn Cây Xe, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn. Th bảo Q "có chiếc xe máy kìa", lúc này cả hai nảy sinh ý định lấy xe máy mang bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, nên Th nói với Q "đi vào xem có người không". Q nghe vậy xuống xe đi trước, Th đi bộ theo sau. Quan sát thấy không có người, Th nói với Q "lấy chìa khóa mở xem có được không". Q lấy chìa khóa của Q để ở túi quần cắm vào ổ khóa và mở được chìa khóa điện. Sau khi mở được khóa, Q điều khiển xe máy của chị T bỏ chạy, Th điều khiển xe máy chạy theo sau. Khi đi đến cổng chào xã Bình Sơn thì Q bị người dân chặn lại hỏi nên Th bỏ chạy trước. Sau đó, Q được người dân thả cho đi, cả hai liên lạc bằng điện thoại hẹn gặp nhau ở cây xăng xã An Nông, huyện Triệu Sơn. Sau đó, bàn mang xe lấy được xuống thành phố Thanh Hóa bán, Th điều khiển xe máy vừa trộm cắp được, còn Q điều khiển xe của Th. Khi đến TP. Thanh Hóa, Th mang chiếc xe vào quán mua bán xe máy ở số nhà 383 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa của anh Vũ Đình C nói với anh C là xe máy của người nhà, nhờ bán hộ và bán xe với giá 3.500.000 đồng. Bán được xe, cả hai mua 1.000.000 đồng ma túy cùng sử dụng, còn lại 2.500.000 đồng, Th đưa cho Q 1.300.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng Th giữ, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 15/12/2020 cả hai ra Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn định giá chiếc xe mô tô mà Th và Q trộm cắp có giá trị là 13.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTS ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Hoàng Văn Th và Đào Xuân Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: (Khoản 1 Điều 173; điểm s (điểm i đối với Q)

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 cho cả hai bị cáo) (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Th) của Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Đào Xuân Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy; tịch thu xung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL; trả lại cho anh M 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN. Buộc Th trả lại cho anh C 1.700.000đ, Q trả lại cho anh C 1.800.000đ.

Lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Th và Đào Xuân Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 05/12/2020, Hoàng Văn Th chở Đào Xuân Q đến thôn Cây Xe, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, mục đích để đi bẫy chim. Khi đi qua nhà anh Hà Văn B, Th nhìn thấy xe máy nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 36M1-02955 của chị Hà Thị T, trị giá 13.000.000 đồng để ở sân nên Th bảo Q lấy chìa khóa mở khóa điện. Q mở được khóa điện nên lên xe bỏ chạy. Sau khi lấy được xe, Th và Q gặp nhau ở cây xăng xã An Nông, huyện Triệu Sơn để Th điều khiển xe máy vừa lấy được, rồi cả hai đi xuống cửa hàng mua bán xe máy của anh Vũ Đình C, ở đường Lê Lai, phường Đông Sơn, TP Thanh Hóa bán được 3.500.000 đồng, cả hai chia nhau sử dụng ma túy và tiêu xài hết số tiền trên. Như vậy hành của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với anh Vũ Đình C do không biết chiếc xe mô tô BKS 36M1-029.55 là tài sản do trộm cắp mà có, khi bán Th đã nói xe của người nhà nên anh đã đồng ý mua chiếc xe. Sau khi biết được xe do phạm tội mà có anh đã giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra. Do vậy anh không có lỗi, nên không xem xét xử lý.

[**3**]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng Th và Q đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng việc vắng người và không có sự quản lý tài sản của chủ sở hữu nên cả hai đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh BKS 36M1-02955 nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Là vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Th là người khởi xướng và bán tài sản, còn Q là người trực tiếp thực hiện. Nên mức hình phạt Th cao hơn Q.

[**4**]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Th, Ngày 19/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 12/3/2020 chấp hành xong bản án. Lần phạm tội này chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng điểm s, (điểm i cho Q) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Nên cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[**5**]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[**6**]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh BKS 36M1-029.55 là của chị Hà Thị T. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại cho chị T và chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên miễn xét.

Đối với số tiền 3.500.000đồng mà các bị cáo bán xe cho anh C mà có. Anh C đề nghị các bị cáo trả lại số tiền này cho anh. Xét thấy việc anh C mua chiếc xe mô tô, anh không biết các bị cáo phạm tội mà có và số tiền này cả hai bị cáo mua ma túy

sử dụng chung hết 1.000.000đồng, còn lại Q hưởng 1.300.000đồng, Th hưởng 1.200.000đồng, nên cần buộc các bị cáo liên đới trả số tiền này cho anh C, trong đó Q 1.800.000đồng, Th 1.700.000đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chìa khóa xe máy thu của Q, đây là công cụ phạm tội của các bị cáo. Xét thấy, hiện nay đã cũ và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động Itel, thu của Th là phương tiện liên lạc khi đi tiêu thụ tài sản, nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN là của anh Hoàng Văn M (em trai Th mua lại có BKS 60L8-4667, đăng ký mô tô, xe máy số 0128503 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp) cho Th mượn làm phương tiện đi lại. Việc Th dùng chiếc xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản anh M không biết mục đích, do đó không có căn cứ để thu giữ chiếc xe, nên cần trả lại chiếc xe cho anh M.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s, (điểm i đối với Q) khoản 1, khoản 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Th); Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Về tội danh: Bị cáo Hoàng Văn Th và Đào Xuân Q, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Về mức hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 15/12/2020.

+ Xử phạt bị cáo Đào Xuân Q: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 15/12/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc Hoàng Văn Th và Đào Xuân Q phải liên đới trả cho anh Vũ Đình C số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Được chia như sau:

+ Hoàng Văn Th phải trả cho anh Vũ Đình C số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Đào Xuân Q phải trả cho anh Vũ Đình C số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chìa khóa xe máy màu đen có chữ Honda.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN không có biểm kiểm soát, số máy DGE 100-2005273, xe đã qua sử dụng, hư hỏng nặng cho anh Hoàng Văn M.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận ngày 13/4/2021).

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Hoàng Văn Th và Đào Xuân Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với Th và Q kể từ ngày tuyên án. Đối với chị T, anh C và anh M kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn